

Số: 168 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Công văn số 359/HĐND-VP ngày 09/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố (gọi chung là thôn, tổ dân phố); số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 để quy

định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn từng tỉnh.

Ngày 26/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, trong đó tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Đồng thời, để triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026, yêu cầu việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải gắn với bố trí, sử dụng, giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ ở cơ sở, bảo đảm hoàn thành đồng bộ theo tiến độ chung.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc tiếp tục áp dụng đồng thời các Nghị quyết riêng của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn trước đây không còn phù hợp. Trường hợp không kịp thời ban hành Nghị quyết mới, các xã, phường sẽ thiếu căn cứ thống nhất để bố trí chức danh, chi trả phụ cấp, hỗ trợ và thực hiện phụ cấp kiêm nhiệm đối với đội ngũ ở thôn, tổ dân phố; ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và tiến độ sắp xếp, kiện toàn tổ chức ở cơ sở.

Do vậy, việc xây dựng Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền, cần thiết, kịp thời cụ thể hóa quy định của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý ở cơ sở.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ; bảo đảm sự phù hợp, thống nhất giữa Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh với quy định của Trung ương về mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và

người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các xã, phường bố trí chức danh, chi trả chế độ, chính sách, nâng cao chất lượng hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, đáp ứng yêu cầu sắp xếp thôn, tổ dân phố và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đặc điểm địa bàn, quy mô hộ gia đình, tính chất hoạt động của thôn, tổ dân phố và yêu cầu thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị xây dựng văn bản

Căn cứ yêu cầu cụ thể hóa Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố, bố trí, sử dụng đội ngũ ở cơ sở, ngày 08/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 6737/UBND-NC về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 09/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 359/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó đồng ý đối với đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Soạn thảo dự thảo văn bản và tổ chức lấy ý kiến góp ý

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát các quy định hiện hành; nghiên cứu Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) và các văn bản có liên quan; thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện 02 Nghị quyết trên, đồng thời tổng hợp các đề xuất của các đơn vị, địa phương và tình hình thực tiễn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Nội dung dự thảo tập trung vào các quy định về: mức phụ cấp hàng tháng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm; nguồn kinh phí thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Sau khi hoàn thành dự thảo, đã tổ chức lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, địa phương vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin theo quy định. Trên cơ sở ý kiến tham gia, cơ quan chuyên môn đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Ngày 12/6/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 347/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sở Nội vụ đã có Báo cáo số 390/BC-SNV ngày 12/6/2026 về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng gồm: người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Điều 5. Kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm.

Điều 6. Nguồn kinh phí.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng của 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận) theo từng nhóm địa bàn, bảo đảm phù hợp với quy mô hộ gia đình, đặc thù quốc phòng và điều kiện kinh tế - xã hội của thôn, tổ dân phố.

Dự thảo Nghị quyết quy định 06 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm: Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi; đồng thời quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với từng chức danh theo nhóm địa bàn.

Dự thảo Nghị quyết quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác hoặc kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm và trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.


V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN


Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm, được ngân sách cấp tỉnh giao trong dự toán hằng năm cho cấp xã để thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Việc thi hành Nghị quyết sử dụng tổ chức bộ máy, nhân lực hiện có của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, hỗ trợ, phụ cấp kiêm nhiệm và các nội dung liên quan được bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Trên đây là nội dung trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

(Các văn bản kèm theo Tờ trình: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo của Sở Nội vụ giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định). 

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TT Tỉnh ủy; BTV Tỉnh ủy;
 - LĐ HĐND tỉnh;
 - Các Ban của HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NC. 
- Huyennt\Totrinh05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC




Nguyễn Linh

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày...../6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố (gọi chung là thôn, tổ dân phố); số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo giải trình số/BC-UBND ngày .../.../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình và làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Số lượng	Mức phụ cấp hằng tháng (Theo mức lương cơ sở, không bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)	
			Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư Chi bộ	01	2,0	1,6
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	01	2,0	1,6
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	01	1,5	1,1

Điều 4. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

TT	Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	Số lượng	Mức hỗ trợ hằng tháng (theo mức lương cơ sở)	
			Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố	01	0,8	0,6
2	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	01	0,3	0,2
3	Chi hội trưởng Hội Nông dân	01	0,3	0,2
4	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	01	0,3	0,2
5	Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	01	0,3	0,2
6	Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	01	0,3	0,2

Điều 5. Kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác hoặc kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố.

2. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp, mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm, được ngân sách cấp tỉnh giao trong dự toán hằng năm cho các xã để thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố (gọi chung là thôn, tổ dân phố); số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo giải trình số/BC-UBND ngày .../.../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình và làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức phụ cấp, việc

kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm

nhệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Số lượng	Mức phụ cấp hằng tháng (Theo mức lương cơ sở, không bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)	
			Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư Chi bộ	01	2,0	1,6
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	01	2,0	1,6
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	01	1,5	1,1

Điều 4. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

TT	Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	Số lượng	Mức hỗ trợ hằng tháng (theo mức lương cơ sở)	
			Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố	01	0,8	0,6
2	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	01	0,3	0,2

3	Chi hội trưởng Hội Nông dân	01	0,3	0,2
4	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	01	0,3	0,2
5	Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	01	0,3	0,2
6	Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	01	0,3	0,2

Điều 5. Kiểm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiểm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác hoặc kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố.

2. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp, mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm, được ngân sách cấp tỉnh giao trong dự toán hằng năm cho các xã để thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không

chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương
đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

Số: /BC-SNV

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Sở Tư pháp

Ngày 12/6/2026, Sở Nội vụ đã nhận được Báo cáo số 347/BC-STP của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi rà soát, nghiên cứu các tài liệu có liên quan, Sở Nội vụ xin được báo cáo giải trình cụ thể như sau:

1. Ý kiến thẩm định về tên dự thảo, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Nội vụ xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau:

Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Ý kiến thẩm định về căn cứ ban hành

Sở Nội vụ xin tiếp thu và lược bỏ 03 căn cứ trong dự thảo Nghị quyết như sau: (1) Quyết định số 5458/QĐ-BQP ngày 19/10/2025 của Bộ Quốc phòng; (2) Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; (3) Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

3. Ý kiến thẩm định về nội dung dự thảo

- Sở Nội vụ đã phối hợp với các ban, sở ngành và các địa phương xây dựng mức phụ cấp căn cứ vào Điều 15 Nghị định 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và điều kiện, khả năng cân đối ngân sách địa phương để quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; phụ cấp kiêm nhiệm, hỗ trợ kiêm nhiệm tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 dự thảo là phù hợp với thực tế quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố và mức độ đáp ứng của ngân sách địa phương.

- Về kiêm nhiệm chức danh tại khoản 2 Điều 5 dự thảo. Sở Nội vụ xin tiếp thu và chỉnh sửa “*Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố*”.

- Bổ sung quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm có/không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội tương tự như cách quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP về khoán quỹ phụ cấp để đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng trong thực hiện. Sở Nội vụ xin tiếp thu và bổ sung vào Điều 5 như sau: “*3. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*”.

- Sở Nội vụ tiếp thu và chỉnh sửa khoản 2 Điều 8 trong dự thảo Nghị quyết.

- Sở Nội vụ tiếp thu và tham mưu thời gian có hiệu lực của Nghị quyết: “*Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026*”.

- Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Sở Nội vụ tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tiếp thu và giải trình của Sở Nội vụ về nội dung báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- PĐ VP UBND tỉnh;
- PGĐ Sở (đ/c Vũ Văn Yên);
- Lưu: VT, XDCQ&CCHC.

GIÁM ĐỐC

Dương Xuân Hùng

Số: /BC-SNV

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Sở Tư pháp

Ngày 12/6/2026, Sở Nội vụ đã nhận được Báo cáo số 347/BC-STP của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi rà soát, nghiên cứu các tài liệu có liên quan, Sở Nội vụ xin được báo cáo giải trình cụ thể như sau:

1. Ý kiến thẩm định về tên dự thảo, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Nội vụ xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau:

Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Ý kiến thẩm định về căn cứ ban hành

Sở Nội vụ xin tiếp thu và lược bỏ 03 căn cứ trong dự thảo Nghị quyết như sau: (1) Quyết định số 5458/QĐ-BQP ngày 19/10/2025 của Bộ Quốc phòng; (2) Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; (3) Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

3. Ý kiến thẩm định về nội dung dự thảo

- Sở Nội vụ đã phối hợp với các ban, sở ngành và các địa phương xây dựng mức phụ cấp căn cứ vào Điều 15 Nghị định 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và điều kiện, khả năng cân đối ngân sách địa phương để quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; phụ cấp kiêm nhiệm, hỗ trợ kiêm nhiệm tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 dự thảo là phù hợp với thực tế quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố và mức độ đáp ứng của ngân sách địa phương.

- Về kiêm nhiệm chức danh tại khoản 2 Điều 5 dự thảo. Sở Nội vụ xin tiếp thu và chỉnh sửa “*Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố*”.

- Bổ sung quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm có/không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội tương tự như cách quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP về khoán quỹ phụ cấp để đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng trong thực hiện. Sở Nội vụ xin tiếp thu và bổ sung vào Điều 5 như sau: “*3. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*”.

- Sở Nội vụ tiếp thu và chỉnh sửa khoản 2 Điều 8 trong dự thảo Nghị quyết.

- Sở Nội vụ tiếp thu và tham mưu thời gian có hiệu lực của Nghị quyết: “*Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026*”.

- Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Sở Nội vụ tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tiếp thu và giải trình của Sở Nội vụ về nội dung báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- PĐ VP UBND tỉnh;
- PGĐ Sở (đ/c Vũ Văn Yên);
- Lưu: VT, XDCQ&CCHC.

GIÁM ĐỐC

Dương Xuân Hùng